

**CÁC ĐIỂM MỚI VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO THÔNG TƯ 52/2012/TT-BTC**

Nội dung	Thông tư 09/2010/TT-BTC (Quy định cũ)	Thông tư 52/2012/TT-BTC (Quy định mới)
<b>Đối tượng CBTT</b>	Công ty đại chúng, tổ chức phát hành thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch,	<b>Điều 1:</b> Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật CK, <b>Công ty đại chúng có quy mô lớn</b> , Tổ chức niêm yết, Tổ chức phát hành.
<b>Công ty đại chúng quy mô lớn</b>	Không đề cập cụ thể	<b>Điều 1:</b> Công ty đại chúng có <b>vốn điều lệ thực góp từ 120 tỷ đồng</b> trở lên được xác định tại Báo cáo tài chính năm gần nhất có kiểm toán hoặc theo kết quả phát hành gần nhất và có <b>số lượng cổ đông không thấp hơn 300 cổ đông</b> tính tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tại TTLKCK vào ngày 31 tháng 12 hàng năm theo danh sách của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) công bố
<b>Cổ đông nội bộ</b>	Cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Cổ đông lớn của công ty.	<b>Điều 2:</b> Cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, <b>Giám đốc Tài chính</b> , Kế toán trưởng, <b>Trưởng phòng tài chính kế toán</b> của công ty đại chúng.
<b>Phương tiện và hình thức công bố thông tin</b>	Các đối tượng công bố thông tin nêu tại khoản 1 Mục I Thông tư này (trừ cá nhân) phải lập trang thông tin điện tử (Website) của mình. Trang thông tin điện tử phải có các chuyên mục về quan hệ cổ đông, trong đó phải có Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính định kỳ phải công bố theo quy định và các vấn đề liên quan đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, trang thông tin điện tử phải thường xuyên cập nhật các thông tin phải công bố theo quy định tại Thông tư này. Các đối tượng công bố thông tin phải thông báo với UBCKNN, SGDCK và công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này	<b>Điều 4:</b> Công ty đại chúng <b>phải lập trang thông tin điện tử trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày trở thành công ty đại chúng</b> ; tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng phải lập trang thông tin điện tử trước khi thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng. Trang thông tin điện tử phải có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin phải công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Thông tư này. Các đối tượng công bố thông tin phải thông báo với UBCKNN, SGDCK và công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn <b>ba (03) ngày làm việc</b> kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này

<p><b>Tạm hoãn công bố thông tin</b></p>	<p>Việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và tổ chức công bố thông tin, trong đó - nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin</p>	<p><b>Điều 5:</b> Việc tạm hoãn công bố thông tin <b>được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản</b> phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của đối tượng công bố thông tin và UBCKNN, SGDCK, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.</p>
<p><b>Công bố thông tin định kỳ - Công ty đại chúng</b></p>		
<p><b>Báo cáo tài chính năm</b></p>	<p>Trong trường hợp đồng tiền ghi sổ kế toán khác với đồng tiền Việt Nam thì công ty đại chúng phải công bố đồng thời Báo cáo tài chính bằng đồng tiền ghi sổ và bằng đồng Việt Nam;</p> <p>Công ty đại chúng phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Mục II Thông tư này trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và SGDCK (đối với công ty niêm yết) đồng thời <b>đăng tải toàn văn</b> Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính để nhà đầu tư tham khảo.</p>	<p><b>Điều 7:</b> Trường hợp Báo cáo tài chính năm lập theo đơn vị tiền tệ trong kế toán là ngoại tệ thì công ty đại chúng phải công bố đồng thời <b>Báo cáo tài chính năm bằng đồng ngoại tệ và Báo cáo tài chính năm quy đổi ra đồng Việt Nam</b>. Báo cáo tài chính năm quy đổi ra đồng Việt Nam <b>phải có ý kiến xác nhận của tổ chức kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm bằng ngoại tệ được quy đổi về tỷ giá quy đổi và tính chính xác của việc quy đổi.</b></p> <p>Công ty đại chúng phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của công ty đại chúng và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), đồng thời <b>đăng tải ý kiến kiểm toán</b> về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo.</p> <p>Công ty đại chúng phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm <b>toán chậm nhất là mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán.</b></p>
<p><b>Báo cáo quản trị Công ty</b></p>	<p>Không có</p>	<p><b>Điều 7:</b> Định kỳ <b>sáu (06) tháng và năm</b> công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty, đồng thời báo cáo UBCKNN, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch). Thời hạn báo cáo và công bố thông tin <b>Báo cáo tình hình quản trị công ty sáu (06) tháng và năm chậm nhất là ba mươi (30) ngày</b>, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.</p>

<p><b>Họp đại hội cổ đông</b></p>	<p>Công bố tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường chậm nhất trước 7 ngày làm việc.</p>	<p><b>Điều 7:</b>          Công ty đại chúng phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường, <b>bao gồm:</b> thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp và hướng dẫn truy cập trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ <b>đông trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày.</b></p>
<p><b>Công bố thông tin bất thường (trong vòng 24 giờ) - Công ty đại chúng</b></p>		
<p><b>Công bố thông tin bất thường (trong vòng 24 giờ)</b></p>	<p>Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điều 104</b> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, kết quả các đợt phát hành riêng lẻ của công ty đại chúng;</p> <p>Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị <b>về mức cổ tức được trả.</b></p>	<p><b>Điều 8:</b>          Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điều 96</b> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp; <b>chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.</b></p> <p>Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về <b>mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng; về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tách, gộp cổ phiếu.</b></p> <p>Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố Báo cáo</p>

		<p>tài chính (nếu có).</p> <p>Khi có thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;</p> <p>Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>Công ty nhận được thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;</p> <p>Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm; mua, bán cổ phiếu quỹ tính tại thời điểm chứng khoán chính thức được đăng ký tại TTLKCK;</p> <p>Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.</p> <p>Khi có quyết định thay đổi ... (bổ sung những thành viên mới gồm Trưởng phòng tài chính...)</p> <p>Quyết định khởi tố đối với một số thành viên mới bổ sung gồm Trưởng phòng tài chính...</p>
<p><b>Công bố TT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.</b></p>	<p>Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, tổ chức niêm yết phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho SGDCK, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ít nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng</p>	<p><b>Điều 8:</b></p> <p>Công ty đại chúng phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho TTLKCK, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch) <b>và báo cáo UBCKNN chậm nhất</b> là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</p>
<p><b>Công bố Thông tin của Tổ chức Niêm yết và Công ty đại chúng có quy mô lớn.</b></p>		
<p><b>Công bố thông tin định kỳ</b></p>	<p>Tổ chức niêm yết công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý được lập bằng tiếng Việt (và bản dịch tiếng Anh - nếu có) trong thời hạn <b>25 ngày</b>, kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp tổ chức niêm yết là công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì thời hạn công bố thông tin là <b>50 ngày</b>, kể từ</p>	<p><b>Điều 10:</b></p> <p>Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý trong thời hạn <b>20 ngày</b>, kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực</p>

	ngày kết thúc quý.	thuộc thì phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp trong thời hạn <b>45 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc quý.
<b>Công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ</b>	Khi giá cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn 05 phiên liên tiếp mà không theo xu hướng chung của thị trường hoặc giá cổ phiếu niêm yết tăng trần hoặc giảm sàn từ mười (10) phiên liên tiếp trở lên	<p><b>Điều 11:</b> Thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;</p> <p>Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị về việc mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười lăm phần trăm (15%) tổng tài sản của công ty tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét</p> <p>Khi giá chứng khoán niêm yết của công ty (trường hợp là tổ chức niêm yết) tăng trần hoặc giảm sàn từ 10 phiên liên tiếp trở lên</p>
<b>Công bố Thông tin của các đối tượng khác</b>		
<b>Giao dịch của Cổ đông lớn</b>	<p>Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng phải báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn theo quy định tại Điều 29 Luật Chứng khoán.</p> <p>Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày thực hiện giao dịch (kể cả trường hợp cho, tặng, thừa</p>	<p><b>Điều 26:</b> Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng dạng đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng dạng đóng phải báo cáo về sở hữu cho công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ, UBCKNN, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch) <b>trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên</b> chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng dạng đóng</p> <p>Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng/nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng dạng đóng có thay đổi về số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ sở hữu <b>viết quá</b></p>

	<p>kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...), hoặc không thực hiện giao dịch nhưng có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu <b>vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành</b> phải thực hiện báo cáo cho công ty đại chúng, UBCKNN và SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch)</p>	<p><b>các ngưỡng một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm... hoặc không thực hiện giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)</b> phải thực hiện báo cáo trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên cho công ty đại chúng, UBCKNN, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch).</p>
<p><b>Giao dịch của Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan</b></p>	<p>Thời hạn dự kiến giao dịch <b>không quá hai (02) tháng</b>, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK.</p>	<p><b>Điều 28:</b>          Thời hạn giao dịch <b>không quá ba mươi (30) ngày</b>, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK.</p> <p>Cổ đông nội bộ và nhà đầu tư nội bộ của quỹ đại chúng dạng đóng, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện giao dịch đúng thời gian giao dịch như đã đăng ký với UBCKNN, SGDCK và <b>không được đăng ký mua và bán cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của tổ chức niêm yết/dăng ký giao dịch hoặc chứng chỉ quỹ/quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng dạng đóng trong cùng một khoảng thời gian và chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.</b></p> <p>Trường hợp cổ đông nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với cổ đông nội bộ</p>

Trong Thông tư có một nội dung chưa rõ, tuy nhiên trên cơ sở tham gia các buổi tập huấn do Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức, chúng tôi xin lưu ý một số điểm như sau:

1. Nếu nghĩa vụ công bố thông tin quy định là giờ (VD: 24h, 72 giờ): thì được hiểu là **đúng 24h, 72 giờ** kể từ thời điểm xảy ra sự kiện cần công bố (bất kể có rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ hay không).
2. Nếu nghĩa vụ công bố thông tin quy định là ngày (nhưng dưới 10 ngày) thì được hiểu là ngày làm việc (có trừ ngày nghỉ, ngày lễ).
3. Nếu nghĩa vụ công bố thông tin quy định là ngày (nhưng trên 10 ngày) thì được hiểu là ngày bình thường (không trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

Nếu có thắc mắc, xin vui lòng liên hệ:


Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội


 **Hội sở:**

- *Địa chỉ: Tầng 1&3 Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội*
- *Điện thoại: 04.3 8181 888 - Fax: 04.3 8181 688*

 **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

- *Địa chỉ: 141 – 143 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*
- *Điện thoại: 08. 3915 1368 - Fax: 08. 3915 1369*

 Ông Trần Đình Dũng – Phó phòng phụ trách (máy lẻ: 386) - Dđ: 0912 828039

 Ông Hà Tuấn Sơn - Phó phòng (máy lẻ: 385) - Dđ: 0909 133366

 Ông Phạm Hồng Hà - Phó phòng chi nhánh TP HCM (máy lẻ: 823) - Dđ: 0988 533639